

Bắc Giang, ngày tháng 5 năm 2023

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Số: .2023/GPXD

1. Cấp cho: Công ty TNHH Boi Việt Nam.

Địa chỉ trụ sở: Nhà xưởng O1-4, KCN Quang Châu, xã Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

2. Được phép xây dựng các hạng mục: Thi công xây dựng hàng rào và kết cấu phần móng, phần thân (*không bao gồm phần bao che và công tác hoàn thiện*) các công trình thuộc dự án của Công ty TNHH Boi Việt Nam.

- Địa điểm xây dựng: Lô CN-16, KCN Việt Hàn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Tổng diện tích lô đất: 30.095,0m².

- Đơn vị lập thiết kế: Công ty Cổ phần FBT Việt Nam, chứng chỉ năng lực số HAN-00030395 do Sở xây dựng Hà Nội cấp ngày 30/10/2019; chủ trì thiết kế kiến trúc Ông Nguyễn Hữu Tùng chứng chỉ hành nghề số HAN-06-2021-0026 do Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội cấp ngày 21/01/2022; chủ trì thiết kế kết cấu Ông Hoàng Anh Tùng chứng chỉ hành nghề số BXD-00156814 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng cấp ngày 28/10/2022.

- Đơn vị thẩm tra: Công ty Cổ phần tư vấn Đầu tư thiết kế và Công nghệ Xây dựng Việt Nam, chứng chỉ năng lực số HAN-00034171 do Sở xây dựng Thành Phố Hà Nội cấp ngày 05/12/2019; chủ trì thẩm tra kiến trúc Ông Nguyễn Quốc Tuấn chứng chỉ hành nghề số BXD-00069973 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng cấp ngày 27/08/2019; chủ trì thẩm tra kết cấu Ông Đào Thái Hưng chứng chỉ hành nghề số LAC-00052633 do Sở Xây Dựng tỉnh Lai Châu cấp ngày 03/04/2019.

- Mật độ xây dựng: 49,24%; Diện tích thảm cỏ cây xanh khoảng: 6.320m² (chiếm 21%); Diện tích sân đường khoảng: 8.954,79m² (chiếm khoảng 29,76%).

- Đơn vị thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng: Ban Quản lý các KCN tỉnh Bắc Giang (Văn bản số 999/KCN-QHXD ngày 30/5/2023).

- Chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng: Chỉ giới đường đỏ là ranh giới lô đất thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Chủ đầu tư; chỉ giới xây dựng là vị trí xây dựng công trình theo hồ sơ bản vẽ cấp phép đính kèm.

- Tổng số công trình được cấp phép xây dựng: Thi công xây dựng hàng rào và kết cấu phần móng, phần thân các công trình (*không bao gồm phần bao che và công tác hoàn thiện*), cụ thể:

2.1. Nhà xưởng A, văn phòng (ký hiệu số 01 trên bản vẽ TMB):

- Diện tích xây dựng: 7.246,23m²;
- Tổng diện tích sàn: 22.976,48m²;
- Chiều cao công trình: +21,085m;
- Số tầng: 03 tầng.
- Cốt +0,0 nền nhà cao hơn cốt sân đường hoàn thiện 0,2m.
- Kết cấu chính: Móng cọc BTCT dự ứng lực; Đài móng, giằng móng BTCT; Phần thân kết cấu BTCT lắp ghép, sàn nền BTCT.

2.2. Nhà xưởng B (ký hiệu số 11 trên bản vẽ TMB):

- Diện tích xây dựng: 4.027,2m²;
- Tổng diện tích sàn: 12.027,2m²;
- Chiều cao công trình: +19,96m;
- Số tầng: 03 tầng.
- Cốt +0,0 nền nhà cao hơn cốt sân đường hoàn thiện 0,2m.
- Kết cấu chính: Móng cọc BTCT dự ứng lực; Đài móng, giằng móng BTCT; Phần thân kết cấu BTCT lắp ghép, sàn nền BTCT.

2.3. Nhà xe máy (ký hiệu số 02 trên bản vẽ TMB):

- Diện tích xây dựng: 1.845,28m²;
- Tổng diện tích sàn: 1.845,28m²;
- Chiều cao công trình: +3,15m;
- Số tầng: 01 tầng.
- Cốt +0,0 nền nhà xe cao bằng cốt sân đường hoàn thiện.
- Kết cấu chính: Phần móng BTCT, phần thân kết cấu thép tiền chế.

2.4. Nhà xe ô tô (ký hiệu số 03 trên bản vẽ TMB):

- Diện tích xây dựng: 316,2m²;
- Tổng diện tích sàn: 316,2m²;
- Chiều cao công trình: +3,15m;
- Số tầng: 01 tầng.
- Cốt +0,0 nền nhà xe cao bằng cốt sân đường hoàn thiện.
- Kết cấu chính: Phần móng BTCT, phần thân kết cấu thép tiền chế.

2.5. Nhà bảo vệ số 1 (ký hiệu số 04 trên bản vẽ TMB):

- Diện tích xây dựng: 28m²;
- Tổng diện tích sàn: 28m²;
- Chiều cao công trình: +3,4m;
- Số tầng: 01 tầng.
- Cốt +0,0 nền nhà cao hơn cốt sân đường hoàn thiện 0,2m.
- Kết cấu chính: Phần móng BTCT, phần thân kết cấu BTCT.

2.6. Trạm XLNT số 1 (ký hiệu số 05 trên bản vẽ TMB):

- Diện tích xây dựng: 9m²;
- Tổng diện tích sàn: 9m²;
- Chiều cao công trình: +3,2m;
- Số tầng: 01 tầng.
- Cốt +0,0 nền nhà trạm cao hơn cốt sân đường hoàn thiện 0,2m.

- Kết cấu chính: Phần móng BTCT, phần thân kết cấu BTCT.

2.7. Bể XLNT số 1 (ký hiệu số 20 trên bản vẽ TMB):

- Bể ngầm kết cấu BTCT toàn khối kích thước: 14mx4,5m, đáy bể sâu - 3,35m so với cốt sân đường hoàn thiện, đỉnh bể cao hơn cốt sân đường hoàn thiện 0,15m.

2.8. Nhà rác, kho hóa chất (ký hiệu số 06 trên bản vẽ TMB):

- Diện tích xây dựng: 128m²;
- Tổng diện tích sàn: 128m²;
- Chiều cao công trình: +5,2m;
- Số tầng: 01 tầng.
- Cốt +0,0 nền nhà cao hơn cốt sân đường hoàn thiện 0,2m.
- Kết cấu chính: Phần móng BTCT, phần thân kết cấu BTCT.

2.9. Nhà cơ khí, bảo trì (ký hiệu số 07 trên bản vẽ TMB):

- Diện tích xây dựng: 167,58m²;
- Tổng diện tích sàn: 167,58m²;
- Chiều cao công trình: +5,035m;
- Số tầng: 01 tầng.
- Cốt +0,0 nền nhà cao hơn cốt sân đường hoàn thiện 0,2m.
- Kết cấu chính: Phần móng BTCT, phần thân kết cấu BTCT.

2.10. Nhà cơ khí (ký hiệu số 12 trên bản vẽ TMB):

- Diện tích xây dựng: 130,55m²;
- Tổng diện tích sàn: 130,55m²;
- Chiều cao công trình: +5,035m;
- Số tầng: 01 tầng.
- Cốt +0,0 nền nhà cao hơn cốt sân đường hoàn thiện 0,2m.
- Kết cấu chính: Phần móng BTCT, phần thân kết cấu BTCT.

2.11. Nhà rác, phòng bơm (ký hiệu số 08 trên bản vẽ TMB):

- Diện tích xây dựng: 228m²;
- Tổng diện tích sàn: 228m²;
- Chiều cao công trình: +5,3m;
- Số tầng: 01 tầng.
- Cốt +0,0 nền nhà cao bằng cốt sân đường hoàn thiện.
- Kết cấu chính: Móng là hệ vách, mặt bể PCCC; Phần thân kết cấu BTCT, sàn nền là mặt bể PCCC.

2.12. Nhà hút thuốc (ký hiệu số 09 trên bản vẽ TMB):

- Diện tích xây dựng: 148,19m²;
- Tổng diện tích sàn: 148,19m²;
- Chiều cao công trình: +5,1m;
- Số tầng: 01 tầng.
- Cốt +0,0 nền nhà cao bằng cốt sân đường hoàn thiện.
- Kết cấu chính: Móng là hệ vách, mặt bể PCCC; Phần thân kết cấu BTCT, sàn nền là mặt bể PCCC.

2.13. Trạm điện số 1; Trạm điện số 2 (ký hiệu số 10, 13 trên bản vẽ TMB):

02 hạng mục có quy mô, giải pháp thiết kế tương tự nhau, cụ thể:

- Diện tích xây dựng: 162,5m²/trạm;
- Tổng diện tích sàn: 162,5m²/trạm;
- Chiều cao công trình: +4m;
- Số tầng: 01 tầng.
- Cốt +0,0 nền nhà cao hơn cốt sân đường hoàn thiện 0,2m.
- Kết cấu chính: Móng cọc BTCT dự ứng lực; Phần thân kết cấu BTCT.

2.14. Trạm XLNT số 2 (ký hiệu số 15 trên bản vẽ TMB):

- Diện tích xây dựng: 9m²;
- Tổng diện tích sàn: 9m²;
- Chiều cao công trình: +3,2m;
- Số tầng: 01 tầng.
- Cốt +0,0 nền nhà trạm cao hơn cốt sân đường hoàn thiện 0,2m.
- Kết cấu chính: Móng là hệ vách, mặt bể XLNT số 2; Phần thân kết cấu

BTCT, sàn nền là mặt bê PCCC.

2.15. Bể XLNT số 2 (ký hiệu số 21 trên bản vẽ TMB):

- Bể ngầm kết cấu BTCT toàn khối kích thước: 6,6mx4m, đáy bể sâu -3,07m so với cốt sân đường hoàn thiện, đỉnh bể cao hơn cốt sân đường hoàn thiện 0,15m.

2.16. Kho chứa vật liệu số 1 (ký hiệu số 16 trên bản vẽ TMB):

- Diện tích xây dựng: 64m²;
- Tổng diện tích sàn: 64m²;
- Chiều cao công trình: +5,035m;
- Số tầng: 01 tầng.
- Cốt +0,0 nền nhà cao hơn cốt sân đường hoàn thiện 0,2m.
- Kết cấu chính: Phần móng BTCT, phần thân kết cấu BTCT.

2.17. Kho chứa vật liệu số 2 (ký hiệu số 17 trên bản vẽ TMB):

- Diện tích xây dựng: 128m²;
- Tổng diện tích sàn: 128m²;
- Chiều cao công trình: +4,8m;
- Số tầng: 01 tầng.
- Cốt +0,0 nền nhà cao hơn cốt sân đường hoàn thiện 0,2m.
- Kết cấu chính: Phần móng BTCT, phần thân kết cấu BTCT.

2.18. Nhà bảo vệ số 2 (ký hiệu số 18 trên bản vẽ TMB):

- Diện tích xây dựng: 20m²;
- Tổng diện tích sàn: 20m²;
- Chiều cao công trình: +3,2m;
- Số tầng: 01 tầng.
- Cốt +0,0 nền nhà cao hơn cốt sân đường hoàn thiện 0,2m.
- Kết cấu chính: Phần móng BTCT, phần thân kết cấu BTCT.

2.19. Bể PCCC (ký hiệu số 19 trên bản vẽ TMB):

- Bể ngầm kết cấu BTCT toàn khối kích thước: 22,5mx19m, đáy bể sâu - 2,36m so với cốt sân đường hoàn thiện, đỉnh bể cao bằng cốt sân đường hoàn thiện.

2.20. Hàng rào thép:

- Hàng rào đoạn 1-2, 2-3, 3-4, 4-5, 5-6, 6-1, chiều dài xây dựng lần lượt là: 244m, 36,8m, 90,17m, 218,8m, 16,87m, 114m.

- Chiều cao công trình: +2,2m.

- Cốt +0,0 tường rào được tính từ cốt nền vỉa hè.

3. Giấy tờ về quyền sử dụng đất: Hợp đồng thuê quyền sử dụng đất gắn với kết cấu hạ tầng số 249/HĐTLĐ-PL ngày 24/9/2022 giữa Công ty TNHH phát triển Fuji Phúc Long và Công ty TNHH Boi Việt Nam.

4. Hiệu lực khởi công: Giấy phép có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng từ ngày cấp; Nếu quá 12 tháng mà chưa khởi công công trình theo giấy phép thì chủ đầu tư phải đề nghị ra hạn giấy phép xây dựng theo quy định./.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH Boi Việt Nam;
- Lãnh đạo Ban;
- CV trực 1 cửa.
- Lưu: VT, QHXD.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Như Long

CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liên kê.
2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.
3. Thực hiện thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định.
4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.
5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 98 Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP

1. Nội dung Điều chỉnh/gia hạn:
2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép:

....., ngày ... tháng năm

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG**
(ký tên, đóng dấu)